

Số: 02/2021/QĐST-HNGĐ

Thạch Hà, ngày 06 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 106/2020/TLST-HNGĐ, ngày 15/12/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Xóm Tân H, xã TLH, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Xóm Tân H, xã TLH, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, do ông Phạm Minh Hùng - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Hà Huy Tập và bà Hoàng Thị Thanh – Cán bộ tín dụng thuộc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Hà Tĩnh II làm đại diện theo ủy quyền.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị H và anh Trần Văn C.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Vợ chồng thống nhất giao con chung Trần Quỳnh A, sinh ngày: 08/03/2015 cho chị Đào Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao con Trần Hoàng S, sinh ngày: 11/10/2016 cho anh Trần Văn C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản hay cản trở.

- *Về tài sản và nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản theo văn bản lập ngày 09/10/2020 và đề nghị Tòa án ghi nhận nội dung thỏa thuận phân chia tài sản trong quyết định ly hôn cụ thể như sau:

- Anh Trần Văn C được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng 01(một) thửa đất số 56, tờ bản đồ số 45 diện tích 155,9m² mang tên Trần Văn C và Đào Thị H đã được Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 684195 ngày 10/8/2015; Địa chỉ: Xóm Tân H, xã Thạch Tân (nay là xã TLH) huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Anh Trần Văn C có nghĩa vụ giao cho chị Đào Thị H số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) tiền chênh lệch tài sản chung (ngày 14/12/2020 chị Đào Thị H đã nhận 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) tiền chênh lệch tài sản).

- Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Trần Văn C chịu trách nhiệm trả số tiền vay nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Hà Tĩnh II - Phòng giao dịch Hà Huy Tập số tiền gốc là 145.000.000đ (*Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 201900210 ngày 17/01/2019. Trong trường hợp anh Chung không có khả năng trả được nợ cho Ngân hàng thì chị H và anh C đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Anh Trần Văn C và chị Đào Thị H có nghĩa vụ liên hệ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho anh Trần Văn C theo quy định pháp luật.

- *Về án phí*: Chị Đào Thị H tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ trong số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà chị Hà đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003580, ngày 15/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã TLH, huyện Thạch Hà (để xóa đăng ký);
- Các đương sự;
- Văn phòng Tòa án(để công bố CTTĐT);
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Nhân